

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2021.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thiên Giang.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh

Ngày 24/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Hữu Lộc, xã XH, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Nguyễn Vũ L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 75, Quốc lộ 30, tổ H, ấp M, xã MT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Vũ L tổ chức cưới ngày 02/12/2012, hôn nhân do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/01/2013. Sau

khi kết hôn được vài tháng, vợ chồng về xã Mỹ Tân sinh sống. Trong thời gian này, chị M mang thai nên chỉ làm việc nhà, không làm được việc nặng, anh L cũng ở nhà, không chịu đi làm mà thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, cờ bạc, cầm cả nhẵn cưới, xe máy để đi chơi, anh L còn thường xuyên đánh chị M. Đến ngày 20/6/2013, chị M sinh con và hy vọng có con thì anh L sẽ sửa đổi, nhưng anh L vẫn không thay đổi tính tình. Sau khi chị M sinh được ba tháng, anh L đi Sài Gòn làm nhưng không gửi tiền về nuôi con. Đến ngày 17/10/2013, chị M xin tiền anh L để mua vé máy bay cho chị và con về quê (Thái Bình) chơi, anh L đồng ý. Chị M nghĩ rằng trong thời gian xa nhau, anh L sẽ sửa chữa tốt hơn nhưng sau khi chị đi vài ngày thì anh L tiếp tục cầm xe để cờ bạc. Từ đó đến nay, anh L chưa từng về thăm con một lần, chưa từng gửi tiền phụ chị nuôi con. Nay chị M nhận thấy không còn tình cảm, cũng như không thể hàn gắn với anh L nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Chị M và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Tường Lam, sinh ngày 20/6/2013, hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lam, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Vũ L, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Vũ L nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Vũ L có địa chỉ tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Vũ L nhưng anh L không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Vũ L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Vũ L được xác lập vào năm 2012, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/01/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị M cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh L, anh L không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh L cũng không có mặt để trình bày ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi kết hôn, chị M và anh L có quen biết và tìm hiểu nhau thời gian rất ngắn thì tiến đến hôn nhân nên chưa hiểu nhau nhiều. Sau khi kết hôn, anh chị không có nghề nghiệp ổn định và có con nhỏ nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, chị M không được sự quan tâm, chăm sóc của chồng trong thời gian mang thai và nuôi con nhỏ ở nơi xa xứ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã xa nhau thời gian dài (08 năm) nhưng cả hai đều không có hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

[2.2] Xét con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Vũ L có 01 con chung tên Nguyễn Tường Lam, sinh ngày 20/6/2013, hiện con chung đang sống với chị M. Tại phiên tòa, chị M yêu cầu được nuôi con chung, anh L không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bé Tường Lam sống với chị M đã ổn định, chị chăm sóc con cũng tốt và phát triển về mọi mặt, hơn nữa bé Tường Lam là con gái, sống với mẹ sẽ phù hợp tâm, sinh lý nhiều hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, chị M được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tường Lam, sinh ngày 20/6/2013 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Xét cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị M trình bày không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có; anh L vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. Chị Nguyễn Thị M được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tường Lam, sinh ngày 20/6/2013, hiện con chung đang sống với chị M.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007472 ngày 21/12/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị Nguyễn Thị M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, Thái Bình (số 02, ngày 07/01/2013);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh